

Số: 41 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định
tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỶ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
Luật Quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét các Tờ trình: số 5037/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024, số
5305/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 160 công trình, dự án với tổng diện tích
259,71 ha (trong đó có: 89,12 ha đất trồng lúa; 2,96 ha đất rừng phòng hộ; 1,79
ha đất rừng đặc dụng và 165,84 ha đất khác) cần thu hồi đất theo quy định tại
khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng cộng có 160 công trình, dự án, diện tích 259,71 ha								
I Thành phố Vinh								
1	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư xóm 5 (phần còn lại)	Xã Nghi Kim	0,43				0,43	Điểm b
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư để đầu giá tại xóm 2 và xóm 4	Xã Nghi Kim	5,78	4,30			1,48	Điểm b
3	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đường Lê Mao kéo dài (giai đoạn 2) và đầu giá đất ở tại khối Tân An	Phường Vinh Tân	6,95	0,17			6,78	Điểm b
4	Xây dựng đường Hoàng Văn Bá (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Lộc	1,70	0,80			0,90	Điểm b
5	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư và hạ tầng công cộng hai bên đường quy hoạch 24m tại xã Hưng Lộc (vị trí số 1 và số 3)	Xã Hưng Lộc	0,08				0,08	Điểm b
6	Đường Trần Minh Tông (đoạn từ đường Trần Tấn đến đường Tuệ Tĩnh)	Xã Hưng Lộc, phường Hà Huy Tập	0,64				0,64	Điểm b
7	Đường ngõ 118 đường Nguyễn Du (từ đường Nguyễn Du đi mương số 3)	Phường Bến Thủy	0,12				0,12	Điểm b
8	Mở rộng Trường Tiểu học Hà Huy Tập 1	Phường Hà Huy Tập	0,10				0,10	Điểm a
9	Xây dựng Hồ điều hòa Nghi Phú, Nghi Đức và các tuyến mương kết nối	Các xã: Hưng Lộc, Nghi Đức, Nghi Phú	20,70	14,66			6,04	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Xây dựng đường Lê Ngọc Hân (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Đức	1,94				1,94	Điểm b
11	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Trung Liên	Xã Nghi Liên	0,26	0,26				Điểm c
12	Trường mầm non Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,42				0,42	Điểm a
13	Nhà văn hóa khối 11	Phường Cửa Nam	0,07				0,07	Điểm c
14	Xây dựng đường Lương Đình Cù (bổ sung diện tích)	Phường Quang Trung	0,27				0,27	Điểm b
15	Xây dựng đường quy hoạch 18m từ đường Nguyễn Thái Học nối đường Hoàng Nghĩa Lương (bổ sung diện tích)	Phường Lê Lợi	0,10				0,10	Điểm b
16	Cải tạo, nâng cấp đường, mương thoát nước đường Hoàng Xuân Hãn	Phường Lê Lợi	0,06				0,06	Điểm b
17	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu	Phường Lê Lợi	0,08				0,08	Điểm b
18	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Khánh Hậu	Xã Hưng Hòa	1,34	1,17			0,17	Điểm b
19	Nâng cấp đường Hòa Song	Xã Hưng Hòa	1,30	0,80			0,50	Điểm b
20	Nhà văn hóa xóm Thuận Hòa	Xã Hưng Hòa	0,50	0,50				Điểm c
21	Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đền Bà Cô	Xã Hưng Hòa	0,30				0,30	Điểm a
22	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư để di dân khẩn cấp 24 hộ dân ra khỏi vùng thiên tai tại xóm Thuận Hòa (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Hòa	0,17	0,10			0,07	Điểm c
23	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường Quán Bàu (ngõ 39 đường Xuân Thái)	Phường Quán Bàu	0,01				0,01	Điểm b
24	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 5	Xã Nghi Phú	3,84	2,54			1,30	Điểm b
25	Cải tạo, nâng cấp đường Phú Yên	Xã Nghi Phú	0,25	0,20			0,05	Điểm b
26	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xung quanh sân vận động xã Nghi Phú	Xã Nghi Phú	0,04				0,04	Điểm b
27	Đường quy hoạch 15m phía nam khu đô thị Vinaconex	Xã Nghi Phú	0,25	0,25				Điểm b
28	Đường Hải Thượng Lãn Ông rộng 24m (từ đường Bùi Huy Bích đến đường quy hoạch 24m)	Xã Nghi Phú	0,42				0,42	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông liên xã Nghi Ân - Nghi Trường (từ Quốc lộ 46 qua xóm Hòa Hợp) (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Ân	0,14	0,14				Điểm b
30	Mở rộng, nâng cấp đường Thanh Niên	Xã Nghi Ân	1,00	0,20			0,80	Điểm b
31	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Văn Quang (từ QL46 đến ranh giới quy hoạch Sân bay Vinh)	Xã Nghi Ân	1,80	0,05			1,75	Điểm b
32	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại xóm Kim Hợp (bổ sung diện tích đất ở)	Xã Nghi Ân	0,06				0,06	Điểm b
33	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm Kim Mỹ (vị trí 1)	Xã Nghi Ân	0,77				0,77	Điểm b
34	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm Kim Mỹ (vị trí 2)	Xã Nghi Ân	0,75	0,75				Điểm b
35	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại xóm Kim Sơn, Kim Tân và Kim Đông (2,2ha)	Xã Nghi Ân	2,20				2,20	Điểm b
36	Xây dựng mới Trường PTTH chuyên Phan Bội Châu (giai đoạn 2) (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Ân	0,12	0,10			0,02	Điểm a
37	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (để đấu giá và tái định cư) tại xóm Kim Đông	Xã Nghi Ân	0,24	0,08			0,16	Điểm b
38	Hạ tầng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Phường Vinh Tân	3,10	1,00			2,10	Điểm c
39	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,31				0,31	Điểm c
40	Xây dựng đường 21,5m tại phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	0,69				0,69	Điểm b
41	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở khối 1	Phường Vinh Tân	3,76	1,82			1,94	Điểm b
42	Xây dựng đường tránh thành phố Vinh (Quốc lộ 1A) (giải quyết đơn thư công dân Lê Văn Hùng và Trần Sỹ Nghiêm)	Phường Vinh Tân	0,03				0,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
43	Sân vận động và các hạng mục phụ trợ xã Hưng Đông (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Đông	0,07				0,07	Điểm a
44	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) tại xóm Trung Thuận	Xã Hưng Đông	2,00	1,28			0,72	Điểm b
45	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đấu giá và tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng vùng sạt lở dưới chân núi Quyết và giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Bến Thủy và Trung Đô	Phường Trung Đô	4,40				4,40	Điểm c
46	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Đức Vinh và xóm Đức Thịnh	Xã Hưng Lộc	5,04	4,19			0,85	Điểm b
47	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại khối 1	Phường Vinh Tân	0,02				0,02	Điểm b
48	Xây dựng Chùa Da	Xã Hưng Lộc	1,21				1,21	Điểm c
49	Khu đô thị và dịch vụ thương mại tại phường Vinh Tân	Phường Vinh Tân	4,27	1,36			2,91	Điểm d
II	Thị xã Cửa Lò							
1	Đường ngang số 21 (Đoạn từ đường Bình Minh đến đường quốc lộ Ven biển)	Phường Nghi Hoà	4,75				4,75	Điểm b
2	Công trình giao thông đoạn từ QL46 đến giao với đường Bình Minh và đường ra vào bến 5, 6, 7, 8, 9 Cảng Cửa Lò	Phường Nghi Tân, Nghi Thủy	1,00				1,00	Điểm b
3	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư phía Tây đường dọc số II (Mai Thúc Loan) (đoạn từ đường 11B-12)	Phường Nghi Hương	1,00				1,00	Điểm b
4	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại khối Vĩnh Tiến	Phường Nghi Hương	0,90				0,90	Điểm b
5	Mương thoát nước đường dọc số 3	Phường Thu Thủy, Nghi Thu	0,65				0,65	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Đường ngang số 3, thị xã Cửa Lò từ đường Bình Minh đến đường dọc số 3	Phường Thu Thủy, Nghi Thu	1,00				1,00	Điểm b
III	Huyện Nghi Lộc							
1	Xây dựng khu đô thị tại xã Khánh Hợp	Xã Khánh Hợp	6,09				6,09	Điểm d
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm Eo Bù	Xã Nghi Thuận	3,55	3,55				Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm Thái Học (vị trí 7)	Xã Nghi Thái	0,70				0,70	Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm Thái Hòa	Xã Nghi Thái	2,35	2,21			0,14	Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 5	Xã Nghi Kiều	0,50	0,50				Điểm b
6	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm 05	Xã Nghi Hưng	0,82				0,82	Điểm b
7	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm 02	Xã Nghi Hưng	0,55				0,55	Điểm b
8	Xây dựng Trạm y tế xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	1,33				1,33	Điểm a
9	Nâng cấp, mở rộng đường làng nghề ra Trường THCS xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	0,75	0,17			0,58	Điểm b
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 7 (2 vị trí)	Xã Nghi Lâm	1,00	1,00				Điểm b
11	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 5, xóm 12	Xã Nghi Lâm	4,60	4,60				Điểm b
12	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm 05	Xã Nghi Công Bắc	0,12				0,12	Điểm b
13	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) xóm 01	Xã Nghi Phương	0,59				0,59	Điểm b
14	Xây dựng nhà văn hóa các xóm, quy hoạch Hạ tầng chia lô đất ở đề đấu giá và đất ở tái định cư tại xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	1,48	0,49			0,99	Điểm b
15	Xây dựng khu Hạ tầng chia lô đất ở dân cư, sân vận động trung tâm và công viên cây xanh tại xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	3,44	0,49			2,95	Điểm b
16	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vị trí 5, xóm 6	Xã Phúc Thọ	0,61				0,61	Điểm b
17	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vị trí 11, xóm 10	Xã Phúc Thọ	1,40				1,40	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
18	Đường dây và TBA 110kV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Xã Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Mỹ	1,55	1,00			0,55	Điểm b
19	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An	Các xã: Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Thuận	1,71	1,20			0,51	Điểm b
20	Cải tạo, mở rộng tuyến đường Chợ Sơn - Phúc Thọ (đoạn từ đường Nguyễn Sinh Cung đi Đại lộ Vinh - Cửa Lò)	Xã Nghi Thạch, Nghi Xuân	0,14	0,03			0,11	Điểm b
21	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường liên xã nối từ QL48E đến đường trung tâm xã Nghi Trường và tuyến đường nhánh đến đường Đức Thiết	Xã Nghi Trường	0,52	0,48			0,04	Điểm b
22	Hạ tầng chia lô đất ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xóm 1	Xã Nghi Kiều	0,37				0,37	Điểm b
23	Chia lô đất ở dân cư tại xóm Hợp Thắng	Xã Khánh Hợp	0,02				0,02	Điểm d
24	Chia lô đất ở dân cư xã Nghi Xá (vị trí 2 xóm 3, vị trí 4 xóm 3 và vị trí 6 xóm 7)	Xã Nghi Xá	0,26				0,26	Điểm d
25	Hạ tầng chia lô đất ở (đề đấu giá) và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Tuyến đường nối huyện Nghi Lộc và thị xã Cửa Lò (đoạn từ đường chợ Sơn Phúc Thọ đến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hoá) - Cửa Lò (Nghệ An))	Xã Nghi Thạch	3,60	2,37			1,23	Điểm b
26	Hạ tầng khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đoạn qua xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,17	0,02			0,15	Điểm b
27	Xây dựng tuyến đường gom vào khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đoạn qua xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,19	0,09			0,10	Điểm b
28	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,10	0,10				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Xây dựng nhà nguyện của Giáo xứ Yên Thịnh thuộc Giáo xứ Hội Yên, xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	0,46	0,45			0,01	Điểm c
IV	Huyện Yên Thành							
1	Hạ tầng chia lô đất ở tại Đồng Lách, Đồng Hương Hòa 2, xóm Đồng Phú	Xã Đồng Thành	2,50	2,50				Điểm b
2	Hạ tầng chia lô đất ở tại vùng Đồng Thông, xóm Rạng Đông	Xã Tây Thành	0,49	0,49				Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đất ở tại vùng Rộc Trim (bổ sung diện tích)	Xã Xuân Thành	0,05	0,05				Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở tại đồng Cồn Lều, xóm Phú Sơn	Xã Nam Thành	1,04	1,00			0,04	Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở tại các vùng Trục Lóc, xóm Làng Danh (0,49ha) và vùng đồng Làng Danh (1,86ha), xóm Rạng Đông	Xã Lăng Thành	2,35	2,35				Điểm b
6	Xây dựng công trình tôn giáo của Giáo xứ Phú Vinh	Xã Đô Thành	0,39	0,39				Điểm c
7	Hồ điều hòa, hồ chứa nước phục vụ mục đích sinh hoạt thị trấn Yên Thành	Thị trấn	2,15	2,15				Điểm b
8	Cải tạo, nâng cấp đường Dinh - Chợ Chùa đoạn từ QL48E đến xóm Xuân Thọ	Xã Nhân Thành	0,22	0,20			0,02	Điểm b
9	Khu dân cư tại xã Thọ Thành	Xã Thọ Thành	8,24	6,00			2,24	Điểm d
V	Huyện Diễn Châu							
1	Hạ tầng chia lô đất ở xóm 2 Trảng Thân	Xã Diễn Phúc	1,10	1,10				Điểm b
2	Cải tạo nâng cấp tuyến kênh tiêu cho các xã: Diễn Yên, Diễn Đoài và Diễn Trường	Các xã: Diễn Yên, Diễn Đoài và Diễn Trường	1,30	0,90			0,40	Điểm b
3	Cải tạo nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu liên xã Diễn Đồng, Diễn Hạnh và Diễn Quảng	Các xã: Diễn Đồng, Diễn Hạnh và Diễn Quảng	1,00	0,80			0,20	Điểm b
4	Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh mương tưới, tiêu phía Nam xã Diễn Nguyên	Xã Diễn Nguyên	0,80	0,80			0,00	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Mở rộng Chùa Thiên Sơn (bổ sung diện tích)	Xã Diễn Hoa	0,23				0,23	Điểm c
6	Đường giao thông nông thôn xóm Phúc Nguyên	Xã Diễn Phúc	0,65	0,65			0,00	Điểm b
7	Nâng cấp hệ thống kênh tiêu xóm Tràng Thân	Xã Diễn Phúc	0,50	0,50			0,00	Điểm b
8	Mở rộng Nhà thờ Giáo họ Đông Phú	Xã Diễn Nguyên	0,11				0,11	Điểm c
VI	Huyện Quỳnh Lưu							
1	Khu nhà ở Đồng Nội (phần còn lại)	Xã Quỳnh Nghĩa	0,34				0,34	Điểm d
2	Đường vào khu công viên cây xanh - Trung tâm thể dục thể thao huyện	Thị trấn Cầu Giát	1,30	0,06			1,24	Điểm b
3	Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) (phần còn lại)	Xã Quỳnh Long	0,06				0,06	Điểm b
4	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV từ TBA 220kV Quỳnh Lưu - TBA 220kV Nghi Sơn	Xã Quỳnh Văn	0,57	0,40			0,17	Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm 11 (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Giang	0,11				0,11	Điểm b
6	Xây dựng công trình đèn biển Lạch Quèn tại xã Tiến Thủy	Xã Tiến Thủy	0,09		0,05		0,04	Điểm b
VII	Thị xã Hoàng Mai							
1	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở tại khối Tân Phong (giai đoạn 1)	Phường Quỳnh Thiện	0,74	0,65			0,09	Điểm b
2	Kiên cố hóa hệ thống kênh tiêu từ cầu Đập Đấp Quốc lộ 48D đến cầu La Man Quốc lộ 1A (bổ sung diện tích)	Phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Vinh	0,10	0,10				Điểm b
3	Tuyến kết nối số 2 (nâng cấp đường cứu hộ nối QL1A đến hồ Vực Máu): Điểm đầu tuyến km0+00 (giao cắt với tuyến đường tránh ngập; điểm cuối giao QL1A tại Km 391+290) (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Trang	0,05				0,05	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Nâng cấp đường giao thông từ ngã 3 Yên Trung đến sân vận động phường Quỳnh Dị	Phường Quỳnh Dị	0,03				0,03	Điểm b
VIII	Thị xã Thái Hoà							
1	Xây dựng Khu đô thị Long Sơn 1 (đồng lầy) (phần còn lại)	Phường Long Sơn	0,50				0,50	Điểm d
2	Tuyến đường Trục dọc D3	Phường Hòa Hiếu	0,32				0,32	Điểm b
3	Mở rộng trường THCS Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	0,23				0,23	Điểm a
4	Mở rộng Trường THCS Long Sơn: Xây dựng sân chơi bãi tập thể chất, Nhà đa chức năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Long Sơn (bổ sung diện tích)	Phường Long Sơn	0,02				0,02	Điểm a
5	Cụm công nghiệp xã Nghĩa Mỹ (dự án Nhà máy sản xuất, gia công đồ chơi trẻ em và phụ kiện giày dép D&H Việt Nam)	Xã Nghĩa Mỹ	1,70	0,20			1,50	Điểm d
IX	Huyện Nghĩa Đàn							
1	Đường giao thông phát triển kinh tế khu vực miền Tây Nghệ An tuyến từ trung tâm huyện Nghĩa Đàn nối đường mòn Hồ Chí Minh (giai đoạn 1) từ KM6+435,5 - KM12+760	Xã Nghĩa Mai, Nghĩa Yên	9,00	0,15			8,85	Điểm b
2	Đường cứu hộ vùng lũ, đảm bảo an ninh quốc phòng đoạn từ Nghĩa Lâm đến Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Lạc	10,00	0,11	0,14		9,75	Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư khối Tân Đức cũ, huyện Nghĩa Đàn	Thị trấn Nghĩa Đàn	0,90	0,90				Điểm b
X	Huyện Quỳnh Hợp							
1	Cải tạo, nâng cấp ĐT.532 đoạn Km0+00 - Km28+00	Các xã: Châu Hồng, Châu Tiến, Liên Hợp, Châu Lộc, Châu Thành	10,00	1,50			8,50	Điểm b
2	Khai thác mỏ đá hoa dolomit tại khu vực Tây Bắc Lèn Chu	Xã Thọ Hợp	34,45				34,45	Điểm đ

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XI	Huyện Quế Phong							
1	Đường giao thông nông thôn liên bản Chiềng - Huôi Mới - Mường Lống (bổ sung diện tích)	Xã Tri Lễ	2,68		1,39	1,29		Điểm b
2	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hạnh Dịch đi bản Long Tiến (bổ sung diện tích)	Xã Hạnh Dịch	0,20				0,20	Điểm b
3	Nâng cấp tuyến đường Hạnh Dịch - Mường Đán (ĐH.333) (bổ sung diện tích)	Xã Hạnh Dịch	1,59		1,20		0,39	Điểm b
4	Nâng cấp tuyến đường giao thông Tiên Phong - Hạnh Dịch (bổ sung diện tích)	Xã Tiên Phong và xã Hạnh Dịch	1,30				1,30	Điểm b
5	Xây dựng cầu Minh Tiến và đường 02 đầu cầu (bổ sung diện tích)	Xã Châu Thôn	0,33				0,33	Điểm b
6	Xây dựng các cầu trọng yếu và các tuyến đường hai đầu cầu trên địa bàn huyện Quế Phong (Cầu Na Phày - Đón Chám; Cầu vượt lũ bản Cẩm; Cầu Long Thắng và đường vào khu tái định cư (các điểm dân cư bản Xắng, bản Quạ)) (bổ sung diện tích)	Các xã: Mường Nọc, Hạnh Dịch và Cẩm Muộn	0,88			0,50	0,38	Điểm b
XII	Huyện Con Cuông							
1	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Thanh Chương, Con Cuông	Xã Yên Khê, xã Thạch Ngàn	0,07	0,05			0,02	Điểm b
2	Cụm công nghiệp Bồng Khê (dự án Khu chế biến lâm sản)	Xã Bồng Khê	4,00				4,00	Điểm d
3	Trường Mầm non Thạch Ngàn (vị trí mới)	Xã Thạch Ngàn	0,56	0,34			0,22	Điểm a
4	Trụ sở UBND xã Châu Khê	Xã Châu Khê	1,09				1,09	Điểm a
5	Trường Mầm non Làng Yên (vị trí mới)	Xã Môn Sơn	0,20				0,20	Điểm a
6	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương	Các xã: Lạng Khê, Châu Khê, Chi Khê, Yên Khê, Lục Dạ, Môn Sơn	2,84	0,08	0,18		2,58	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Cụm công nghiệp Bồng Khê (dự án Khu chế biến vật liệu xây dựng)	Xã Bồng Khê	3,00				3,00	Điểm d
8	Xây dựng Nhà thờ Giáo họ Con Cuông	Xã Yên Khê	0,38				0,38	Điểm c
9	Xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng Môn Sơn	Xã Môn Sơn	0,35				0,35	Điểm c
10	Xây dựng cầu Phà Lài	Xã Môn Sơn	0,48	0,12			0,36	Điểm b
11	Nâng cấp đường giao thông liên xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn đi bản Pá Hạ, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	Xã Thạch Ngàn	2,00	2,00				Điểm b
XIII	Huyện Anh Sơn							
1	Nâng cấp đường giao thông liên xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn đi bản Pá Hạ, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	Xã Thành Sơn	1,20	0,30			0,90	Điểm b
XIV	Huyện Tân Kỳ							
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Kỳ Tân	Xã Kỳ Tân	0,39				0,39	Điểm b
XV	Huyện Đô Lương							
1	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương và mở rộng trạm biến áp 220kV Đô Lương	Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lạc Sơn, Tân Sơn, Xuân Sơn	0,20	0,19			0,01	Điểm b
2	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương và mở rộng trạm biến áp 220kV Đô Lương (bổ sung diện tích)	Các xã: Xuân Sơn, Minh Sơn, Nhân Sơn, Mỹ Sơn, Trù Sơn, Đại Sơn	4,89	2,06			2,83	Điểm b
3	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Hạnh Lâm và trung gian Thượng Sơn	Các xã: Quang Sơn, Thượng Sơn	0,12	0,10			0,02	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV giữa ĐZ 471E15.4 và ĐZ 473E15.4; lưới điện trung áp 35kV giữa ĐZ 376E15.4 và ĐZ 374E15.11; lưới điện trung áp 35kV giữa ĐZ 372E15.11 và ĐZ 372E15.4 theo phương án đa chia - đa nối	Các xã: Mỹ Sơn, Hòa Sơn, Trung Sơn, Thuận Sơn	0,14	0,12			0,02	Điểm b
5	Cụm công nghiệp Lạc Sơn (dự án Sản xuất, kinh doanh lâm sản gỗ Nguyên Nghĩa)	Xã Lạc Sơn	1,69				1,69	Điểm d
XVI	Huyện Thanh Chương							
1	Xây dựng nhà văn hoá, khuôn viên nhà văn hoá thôn Yên Đình	Xã Thanh Ngọc	0,47	0,47				Điểm c
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Chăn, xóm Dương Tâm	Xã Thanh Dương	1,35	0,31			1,04	Điểm b
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ ngã 3 xóm 4 đi Trường tiểu học và điểm bưu điện xã	Xã Thanh Phong	0,12	0,10			0,02	Điểm b
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV giữa ĐZ 471E15.4 và ĐZ 473E15.4; lưới điện trung áp 35kV giữa ĐZ 376E15.4 và ĐZ 374E15.11; lưới điện trung áp 35kV giữa ĐZ 372E15.11 và ĐZ 372E15.4 theo phương án đa chia - đa nối	Xã Cát Văn	0,03	0,02			0,01	Điểm b
5	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nam Đàn, Diễn Châu	Xã Thanh Lương	0,02	0,01			0,01	Điểm b
XVII	Huyện Hưng Nguyên							
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xóm 3, xóm 5 xã Xuân Lam	Xã Xuân Lam	2,85	2,30			0,55	Điểm b
2	Mở rộng nghĩa trang Hồn xóm 3	Xã Xuân Lam	0,53	0,53				Điểm c
3	Mở rộng nghĩa trang Dạ Đế, xóm 1	Xã Xuân Lam	0,80				0,80	Điểm c
4	Chia lô đất ở định giá xóm 9	Xã Xuân Lam	0,06				0,06	Điểm d
5	Di tích bến đò cổ Xin xóm 3	Xã Xuân Lam	0,12				0,12	Điểm a
6	Mở rộng nghĩa trang làng Phan	Xã Hưng Tân	0,36	0,36				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Chia lô đất ở vùng xen dăm làng Phan	Xã Hưng Tân	0,06				0,06	Điểm d
8	Chia lô đất ở vùng xen dăm làng Nam	Xã Hưng Tân	0,12				0,12	Điểm d
9	Mở rộng khu tái định cư tại vị trí số 03 phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (phần còn lại)	Xã Hưng Tân	0,10	0,10				Điểm c
10	Mở rộng khu tái định cư tại vị trí số 01 phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (phần còn lại)	Xã Hưng Nghĩa	0,14	0,14				Điểm c
Tổng cộng:			259,71	89,12	2,96	1,79	165,84	